CTCP Thực phẩm Lâm Đồng (HNX: VDL)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	17,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	29.6%	**34.6%**	**38.9%**

Lịch sử giá

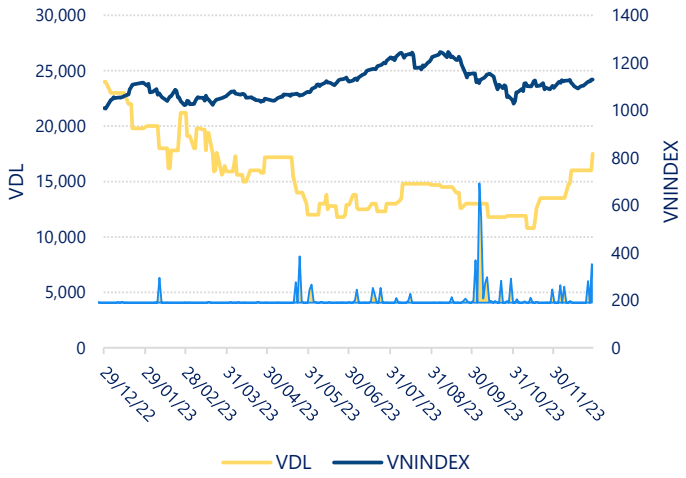

	2023	YoY
DT thuần	**275** *tỷ VNĐ*	▲ 164 ▲ 148%
LN gộp	**-7.13** *tỷ VNĐ*	▼ 20.3 ▼ 154%
LN thuần	**-31.7** *tỷ VNĐ*	▼ 35.4 ▼ 960%
LN sau thuế	**-35.7** *tỷ VNĐ*	▼ 39.0 ▼ 1175%
ROE	**-18.8%**	+/- YoY ▼ 20.4%
ROA	**-16.9%**	+/- YoY ▼ 18.3%

Kết quả kinh doanh

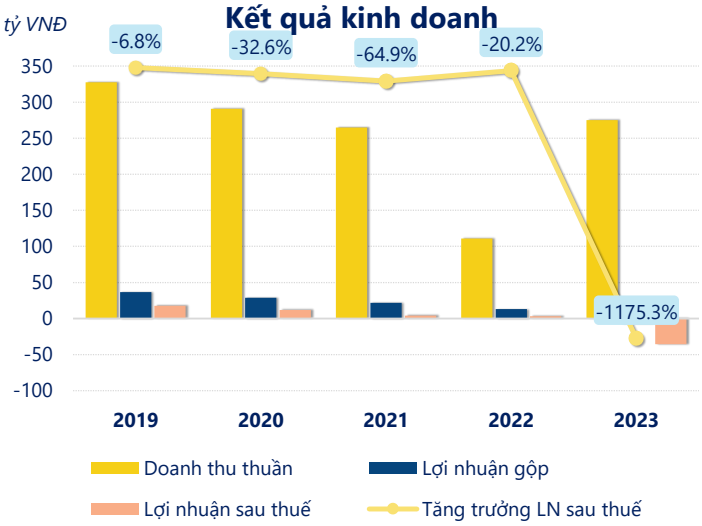

Kết quả kinh doanh **VDL** năm **2023**, doanh thu thuần **tăng mạnh 148%** đạt **275.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 1175%** chỉ còn **-35.65** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -18.8% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

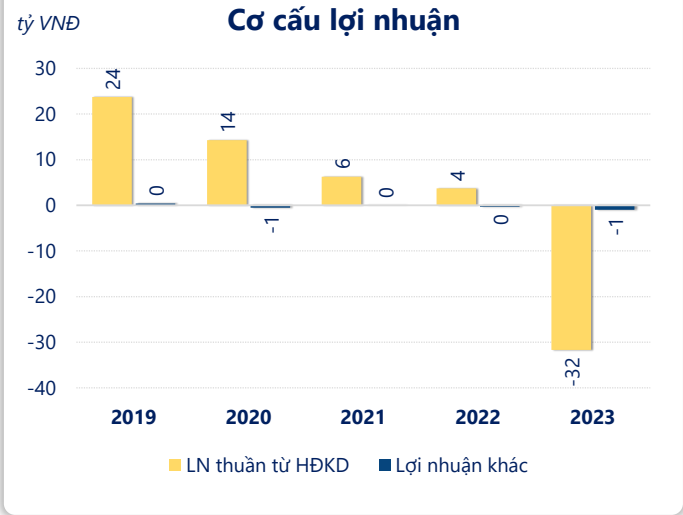

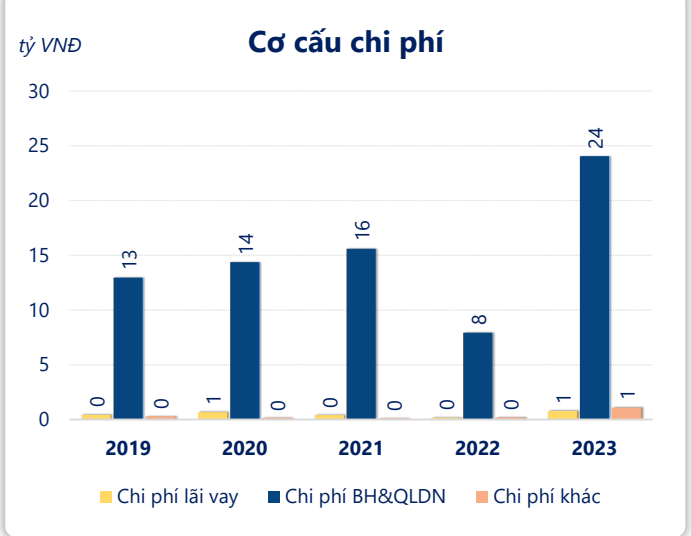

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VDL** năm **2023 giảm đi 35.36** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 31.68 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **0.77** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **24.03** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.09** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VDL năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-18.8%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

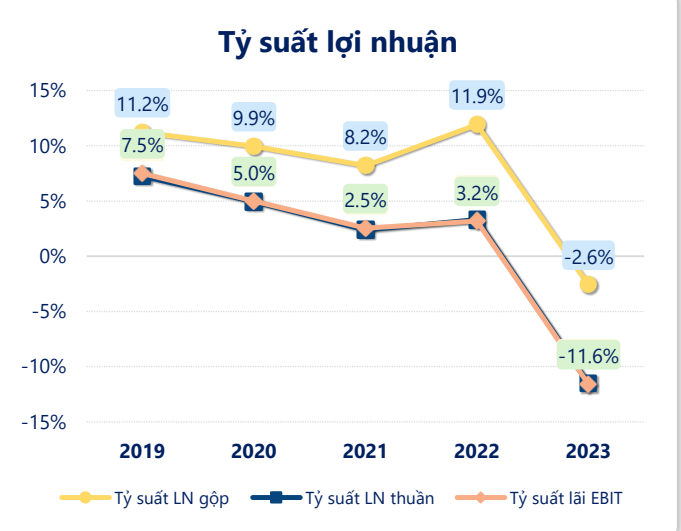

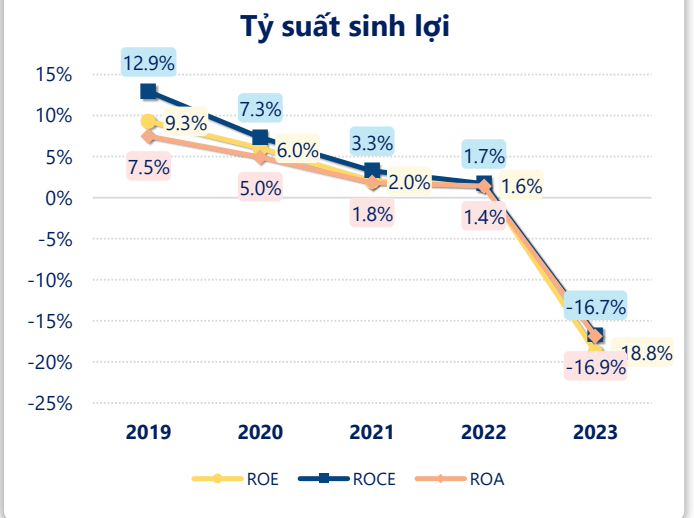

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**328**	**291**	**265**	**111**	**275**
Giá vốn hàng bán	291	262	243	97.7	282
Lợi nhuận gộp	**36.7**	**28.9**	**21.7**	**13.2**	**-7.13**
Doanh thu HĐTC	0.48	1.17	1.16	0.43	1.37
Chi phí TC	0.53	1.39	0.99	2.05	1.88
Chi phí lãi vay	**0.42**	**0.68**	**0.41**	**0.16**	**0.77**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.53	5.19	7.00	3.00	9.28
Chi phí QLDN	7.42	9.18	8.58	4.92	14.7
LN thuần từ HĐKD	**23.7**	**14.3**	**6.27**	**3.68**	**-31.7**
Lợi nhuận khác	0.39	-0.50	0.03	-0.32	-1.01
LN trước thuế	**24.1**	**13.8**	**6.31**	**3.36**	**-32.7**
Lợi nhuận sau thuế	**17.5**	**11.8**	**4.15**	**3.32**	**-35.7**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.5**	**11.8**	**4.15**	**3.32**	**-35.7**

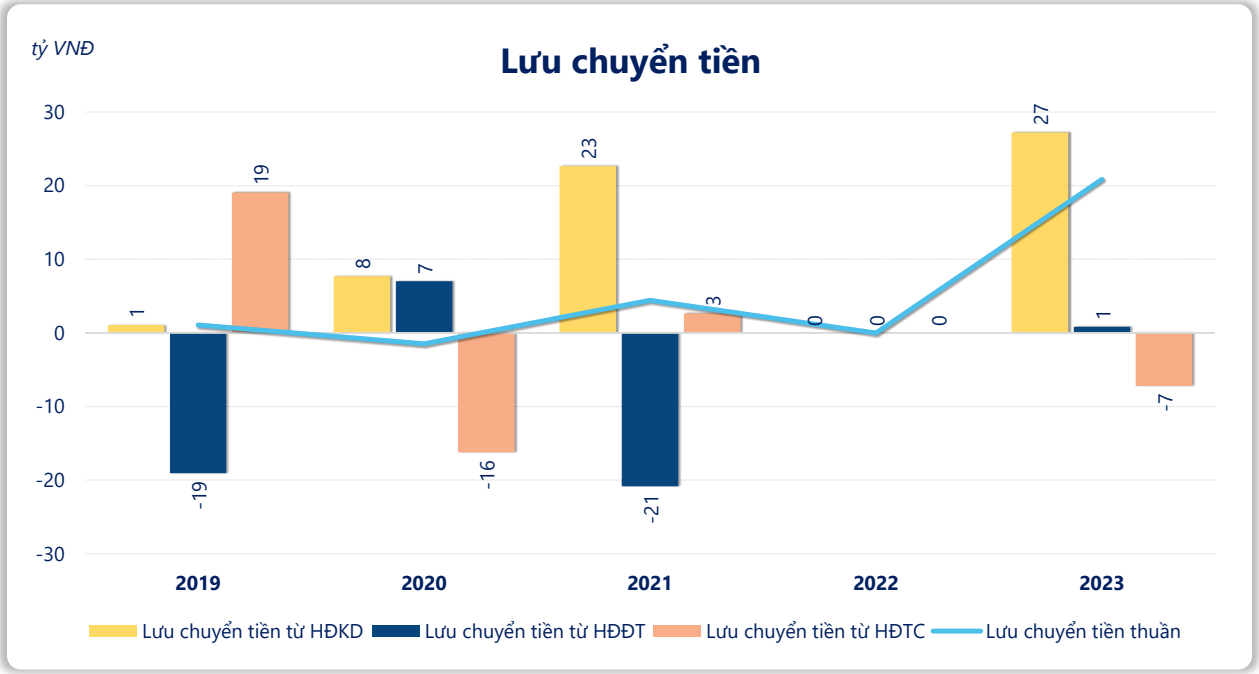

Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của VDL bằng **20.85** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (0.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **27.23** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.82** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-7.21** tỷ đồng.